

số C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; ngày 27/02/2023 ông Võ Quang H1 thay cho ông Phạm Văn T1, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; địa chỉ: số C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện: ông Võ Quang H1 - Phó Giám đốc Trung tâm, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B; địa chỉ: số B H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đăng B; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường T (Văn bản ủy quyền đề ngày 17/10/2022); địa chỉ: số B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Lê Khắc H và người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lê Khắc H trình bày:

Ngày 02/12/2008, ông Lê Khắc H nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Thùy T2 hợp đồng kinh tế số Đ8-77/HĐKT ngày 31/12/1999 (nhận khoán sản xuất cà phê) với Công ty C, thửa đất số 33, 34, tờ bản đồ số 06, diện tích nhận khoán: 9.947m²; cây trồng trên đất là cây cà phê. Thời gian hợp đồng 20 năm.

Sau khi nhận khoán, ông Lê Khắc H đã tiến hành đồng thời các công việc đầu tư thâm canh thửa đất như sau: xây dựng nhà ở trông coi tập kết vật tư, chứa đựng dụng cụ sản xuất, bảo quản sản phẩm thu hoạch; năm 2009, gia đình ông không có đất và nhà ở nào khác nên đã ở ổn định tại nhà trên thửa đất này; khoan giếng (năm 2010) lấy nước tưới cây trồng, xây bể nước vào năm 2013; trồng các loại cây đặc sản dài ngày, trồng xen hợp lý các loại cây có giá trị kinh tế cao; ông H là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất nhận khoán.

Ngày 16/01/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất, có đầy đủ các thành phần tham gia (đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; đại diện Ủy ban nhân dân (UBND) phường T; đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc phường T; đại diện tổ dân phố I, phường T; đại diện hộ dân; đại diện chủ đầu tư và đại diện người bị thu hồi đất) tiến hành kiểm đếm và lập “*Biên bản kiểm đếm đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất*”, theo đó thu hồi của ông Lê Khắc H diện tích đất 9.624,2m². Trong đó nhà ở và một số công trình xây dựng, các loại cây ghi năm trồng cụ thể nhưng giếng khoan, bể nước xây gạch, hàng rào, trụ cổng, cổng sắt không ghi năm xây dựng. Ông H đã đề nghị xác minh nhưng không được chấp nhận.

Ngày 22/09/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 6680/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4)*”. Theo “*Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*” (sau đây viết tắt là Quyết định số

6680) của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, thì gia đình ông H được bồi thường 1.007.986.863 đồng ngoài ra không được hỗ trợ gì.

Ông H không đồng ý việc ngày 10/08/2021 (sau thời gian kiểm đếm 1 năm 5 tháng 24 ngày = 539 ngày) thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập Biên bản làm việc “*Đánh giá loại cây, năm tuổi cây trồng*”. Theo đó ghi lại năm trồng của 485 cây cam ghép (trồng năm 2016 thì lại ghi trồng năm 2017). Trong khi không có mặt của Ủy ban mặt trận tổ quốc phường T; đại diện tổ dân phố 9; đại diện hộ dân đây là việc làm tùy tiện, trái quy định của nhà nước.

Do thiếu trách nhiệm, không tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người nhận khoán nên UBND thành phố B không áp dụng đúng quy định của nhà nước, trong đó: nhà cửa xây dựng năm 2010 chỉ được hỗ trợ 30% là quá thiệt thòi, hầm rút, bể tự hoại, giếng khoan lấy nước tưới cây trồng, hàng rào, trụ cổng bể nước xây dựng phục vụ sản xuất năm 2013 không được bồi thường; các loại cây trồng chính chỉ được hỗ trợ tối đa 80%, các loại cây trồng xen “*Vượt mật độ*” không được bồi thường. Trong khi Quyết định số 10 ngày 13/4 /2020 của UBND tỉnh Đ không quy định cụ thể mật độ, số lượng cây trồng xen. Trên thực tế hiện nay trên tất cả các vườn cây đều trồng xen nhiều loại cây để tăng thu nhập, lấy ngắn nuôi dài và đều cho thu hoạch. Khi thu hồi đất bị thiệt hại mà không được bồi thường là trái pháp luật.

Pháp luật quy định, ông Lê Khắc H là người nhận khoán, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất nhận khoán, không được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ khác. Gia đình ông Lê Khắc H không có nhà ở, nên khi thu hồi đất gia đình ông không có chỗ ở, theo pháp luật quy định ông H được bố trí suất đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất để có nơi ở. Cùng thu hồi đất nhận khoán, trong đó có một số người được bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng. Pháp luật quy định cụ thể về chính sách bồi thường và hỗ trợ cho người sản xuất nông nghiệp, đỡ thiệt thòi, giảm đói nghèo khi bị thu hồi đất, không có việc làm, không có thu nhập, đời sống gặp muôn vàn khó khăn. Vậy mà những người có trách nhiệm lại bỏ qua những điều luật đúng thực tế, có lợi cho người dân để giảm đến mức thấp nhất về bồi thường hỗ trợ cho người dân lao động dẫn tới đói nghèo, khổ sở, bất bình cho người lao động.

Vì vậy, ông Lê Khắc H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4) đối với hộ ông Lê Khắc H.

- Đề nghị Tòa án giải quyết, buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông Lê Khắc H:

- + Yêu cầu Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C thanh lý hợp đồng, tính toán khấu hao vườn cây để thu, thu giá trị vườn cây sau khi trừ khấu hao. Tại Biên bản làm việc đề ngày 23/02/2023 ông L xác định lại nội dung yêu cầu:

đề nghị hủy bỏ việc thu số tiền 83.902.945 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C trong phương án bồi thường.

+ Đối với nhà cửa, giếng khoan, hầm rút, bể tự hoại, bể nước, hàng rào, trụ cổng: phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khắc H đối với Nhà diện tích (10,7x4,7)m; bể tự hoại; hầm rút xác định lại cho đúng năm xây dựng là năm 2010; bể nước xây gạch 20cm, diện tích (4,5x10,4x2,2)m đề nghị xác định lại giá bồi thường cho đúng; phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với những tài sản được liệt kê trong bảng tính chi tiết mà không được bồi thường do xác định sai năm xây dựng. Tại biên bản làm việc ngày 23/02/2023, người khởi kiện yêu cầu hỗ trợ thêm 20% giá trị xây dựng mới đối với các công trình xây dựng.

- Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường các cây trồng chính gồm cây tiêu, cây cam sành, xác định cây cà phê là cây trồng xen để tính giá bồi thường; bồi thường tất cả các cây trồng theo đúng biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020.

- Bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật.

- Bố trí suất đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá do hiện nay ông Lê Khắc H không còn nơi ở nào khác.

- Hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tạo lập nhà ở mới, hỗ trợ tiền di chuyển theo quy định.

Người bị kiện UBND thành phố B trình bày:

- *Về nguồn gốc đất:* đất ông Lê Khắc H đang sử dụng là đất của bà Nguyễn Thị T3 Thu nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty C (*nay là Công ty TNHH MTV C đã giải thể*) theo Hợp đồng số Đ8-77/HĐKT/CN ngày 31/12/1999 tại thửa đất số 33, 34 tờ bản đồ số 6 với diện tích là 9.947m² đất trồng cà phê. Thời hạn hợp đồng là 20 năm từ ngày 31/12/1999 đến 31/12/2019 và đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017. Ngày 02/12/2008, bà T2 sang nhượng cho ông Lê Khắc H bằng giấy viết tay chưa được công ty TNHH MTV C đã giải thể xác nhận.

Diện tích đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số: 219, tờ bản đồ số 91 là: 9.624,2m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích hợp đồng 322,8m² là do sai số giữa hai lần đo đạc. Diện tích đất thu hồi 9.624,2m² đất trồng cây lâu năm đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ. Nhưng thực tế ông H vẫn đang sử dụng thửa đất nêu trên.

Hiện trạng sử dụng: ông H đang chăm sóc vườn cây cà phê giao khoán trồng năm 1995 và sở hữu tài sản trên đất.

- *Bồi thường về đất:* căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của công ty TNHH MTV C do ông Lê Khắc H đang sử dụng không được bồi thường về đất.

- *Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:* Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh. Khi Nhà nước thực hiện dự án ông Lê Khắc H được hỗ trợ 01 căn nhà với số tiền hỗ trợ là 49.772.013 đồng; tài sản, vật kiến trúc với số hỗ trợ với số tiền là 28.806.600 đồng. Đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng năm 2019 sau Quyết định số 07 QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định khoản 2, Điều 92 của Luật Đất đai.

- *Về bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu:*

+ Đối với cây cà phê: căn cứ Công văn số 06/CV-HĐGT ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV C thì các hộ dân Hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, khoản 9, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ.

+ Đối với việc thu hồi giá trị vườn cây cà phê: căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C, Trung tâm phát triển quỹ đất tính toán thu hồi giá trị vườn cây cà phê của các hộ dân (thu 84 triệu/ha) là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ - UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ.

+ Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- *Các chính sách hỗ trợ:* Tại thời điểm UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV C được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật đất đai năm 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các điều 61, 62 Luật đất đai 2013. Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680 trong đó không hỗ trợ các chính sách cho ông Lê Khắc H về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định.

- Bố trí suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ di chuyển: tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ ông H không có đơn xin tái định cư, mặt khác ông H nhiều lần có đơn

kiến nghị nhưng không có nội dung đề nghị bố trí tái định cư và ông có hộ khẩu thường trú tại huyện C nên UBND thành phố không xác minh điều kiện nhà ở, đất ở theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T trình bày:

Khu đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu đô thị C, phường T có nguồn gốc đất của Công ty TNHH MTV C được Nhà nước giao quản lý, Công ty TNHH MTV C ký Hợp đồng giao khoán với các hộ dân để sản xuất trồng cà phê. Theo Hợp đồng ký kết, hộ nhận khoán chỉ được làm nhà tạm để trông coi rẫy với diện tích từ 10m² đến 12m² phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Trên thực tế, một số hộ dân đã làm nhà cấp 4 với diện tích lớn để ở và xây dựng các công trình phụ khác trên đất giao khoán nhưng không được Công ty N, xử lý. Khi nhà nước thu hồi đất, triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND phường T gặp nhiều khó khăn trong công tác xác minh thời điểm tạo lập, hình thành tài sản của hộ dân trên thửa đất thu hồi vì hộ dân không cung cấp được giấy tờ để xác định thời điểm tạo lập, hình thành tài sản trên đất nhưng không thống nhất với nội dung xác minh của UBND phường T ngày 23/8/2022. Để đảm bảo quyền lợi của người dân khi Nhà nước thu hồi đất, ngày 14/01/2022 UBND phường T phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố và Tổ dân phố I, phường T đã mời đại diện các hộ dân để lấy ý kiến về thời điểm tạo lập, hình thành tài sản của các hộ dân tại khu đất thu hồi. Tuy nhiên, tại buổi làm việc đại diện các hộ dân chỉ đưa ra ý kiến nhưng không có các giấy tờ chứng minh thời điểm hình thành. Những người được bầu đại diện tham gia lấy ý kiến là trường hợp bị thu hồi đất, mới nhận chuyển nhượng lại vườn, mới về chăm sóc vườn cây khi thông tin dự án được triển khai là không phù hợp, không khách quan, không đủ căn cứ để xem xét, giải quyết.

Sau khi kiểm tra biên bản kiểm kê tài sản của hộ dân, biên bản xác minh về thời điểm tạo lập, hình thành tài sản có xác nhận của UBND phường T ngày 23/8/2022 và tham khảo từ ảnh vệ tinh Google Earth Pro, UBND phường đã thống nhất: trên cơ sở thông tin thu thập, ý kiến của tổ dân phố I, phường T thì trước đây các hộ dân Hợp đồng nhận, giao khoán sản xuất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV C sử dụng hệ thống nước của Công ty để tưới, chăm sóc vườn cây đến hết niên vụ 2016 - 2017, ranh giới các lô đất hợp đồng được xác định bằng các cây che bóng như cây muồng, hàng rào chè tàu... Sau khi Công ty TNHH MTV C giải thể theo Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ thì các hộ dân mới khoan giếng để tưới chăm sóc vườn cây. Về nội dung khởi kiện của ông Lê Khắc H, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 69, Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ, về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc H.

1.1. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4) đối với phần bồi thường của hộ ông Lê Khắc H về nội dung bồi thường hỗ trợ về tài sản và cây trồng trên đất.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần bồi thường của hộ ông Lê Khắc H về nội dung tính lại giá bồi bồi thường, hỗ trợ về tài sản gồm: 01 căn nhà, 01 bể tự hoại, 01 hầm rút theo năm xây dựng là năm 2010; bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với: 01 giếng khoan tự hành phi 200, sâu 107m và cây trồng trên đất là 485 cây cam ghép trồng năm 2016; bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc H về việc yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với các nội dung: bồi thường đối với các tài sản khác gồm: 01 giếng khoan còn lại, hàng rào, trụ cổng; xác định lại giá bồi thường bể nước xây gạch 20cm, diện tích (4,5x10,4x2,2)m; xác định cây trồng xen là cây trồng chính để bồi thường trước cây cà phê; Bồi thường tất cả cây trồng xen theo biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020; Hủy bỏ việc thu số tiền 83.902.945 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C; **Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập nhà ở, hỗ trợ di chuyển.**

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung: Yêu cầu bố trí suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13/4/2023, người khởi kiện kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm: huỷ bỏ thu số tiền 83.902.945 đồng của hộ ông Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C; yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất; thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về yêu cầu xác định cây trồng xen là cây trồng chính để bồi thường trước cây cà phê thành yêu cầu bồi thường cây cà phê, cây trồng chung đúng mật độ là cây trồng chính tính bằng 100% đơn giá; yêu cầu bồi thường giếng khoan tự hành, hàng rào, trụ công, bể nước xây dựng năm 2010.

- Ngày 17/4/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông H2 về việc buộc UBND thành phố B phải tính lại giá bồi thường, hỗ trợ về tài sản gồm: 01 căn nhà, 01 bể tự hoại, 01 hầm rút theo năm xây dựng là năm 2010 cho ông H; bác yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND thành phố B bổ sung phương án bồi thường đối với 485 cây cam ghép trồng năm 2016 và bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Lê Khắc H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ngày 13/4/2023 và 17/4/2023, người khởi kiện, người bị kiện kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của các đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn L, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện rút nội dung kháng cáo về phần yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải bổ sung phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lê Khắc H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính khi giải quyết vụ án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lê Khắc H; bác toàn bộ kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Khắc H, sửa bản án

sơ thẩm, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án bồi thường cho hộ ông H đối với các công trình kiến trúc gồm: 01 giếng khoan tự hành Ø200, sâu 85m; hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1,2m, dài 34m; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (400x400) cao 2m, có 02 trụ; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (300x300) cao 2m, có 02 trụ; cổng sắt DT (2.0x11,6); bể nước xây gạch dày 20cm, có tô trát, diện tích (13x4,6, 4x2,1)m³ theo như Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 xác định các tài sản, vật kiến trúc trên được xác định lại thời gian xây dựng là năm 2014; bác kháng cáo của ông Lê Khắc H đối với yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với các nội dung: bồi thường đối với tài sản khác là hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1m, dài 69m; xác định cây trồng xen là cây trồng chính để bồi thường trước cây cà phê; bồi thường tất cả cây trồng xen theo biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020; hủy bỏ việc thu số tiền 83.902.945 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C; **hỗ trợ** tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập nhà ở, hỗ trợ di chuyển.

Do đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện tự nguyện rút một phần kháng cáo tại phiên toà nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Lê Khắc H về phần yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1]. Về nguồn gốc thửa đất bị thu hồi:

Theo Hợp đồng số Đ8-77/HĐKT ngày 31/12/1999 thì bà Nguyễn Thị T3 Thu nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty C (*nay là Công ty TNHH MTV C đã giải thể, sau đây viết tắt là Công ty*) thửa đất số 33; 34, tờ bản đồ số 6 với diện tích là 9.947m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng là 20 năm từ ngày 31/12/1999 đến 31/12/2019 và đã được UBND tỉnh Đ thu hồi tại Quyết định số 07 ngày 04/01/2017. Ngày 02/12/2008, bà T2 sang nhượng cho ông Lê Khắc H bằng giấy viết tay chưa được công ty TNHH MTV C đã giải thể xác nhận nhưng thực tế ông H đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người được giao khoán, phía Công ty hàng năm vẫn biết và thu sản lượng giao khoán của ông H, do đó khi nhà nước thu hồi đất, ông H có những quyền lợi của người nhận giao khoán và được hưởng các quyền lợi của người trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo liên quan đến các hạng mục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của ông H:

- Về yêu cầu xác định các cây trồng gồm tiêu, cam sành, là cây trồng chính và cây cà phê là cây trồng xen: tại Điều 1 Hợp đồng kinh tế về việc nhận khoán sản xuất cà phê số Đ8-77/HĐKT ngày 31/12/1999, thể hiện: “*Bên A giao cho bên B vườn cà phê kinh doanh để tiến hành sản xuất*”; như vậy, theo Hợp đồng nêu trên thì cây cà phê là cây trồng chính khi thực hiện hợp đồng giao khoán.

Quyết định 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của UBND thành phố B xác định cây cà phê là cây trồng chính là phù hợp với quy định tại Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ, Tòa án cấp sơ thẩm bác nội dung khởi kiện của ông H là có cơ sở nên nội dung kháng cáo này của ông H không được chấp nhận.

- Về yêu cầu bồi thường cây cà phê, cây trồng chung đúng mật độ là cây trồng chính tính bằng 100% đơn giá: như nhận định ở trên, cây cà phê được xác định là cây trồng chính, do đó, đối với tất cả các cây do ông H trồng xen theo Biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020 thì việc xác định cây trồng xen vượt mật độ. Ông H chỉ là người nhận chuyển nhượng lại từ hộ nhận giao khoán nhưng tự trồng thêm các loại cây trồng khác nhau trên diện tích đất trồng cà phê nhận giao khoán nên Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B chỉ phê duyệt bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng khác đúng mật độ tính bằng 80% đơn giá bồi thường, hỗ trợ là phù hợp với quy định tại Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, yêu cầu kháng cáo này của ông H không có cơ sở chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo yêu cầu huỷ bỏ thu số tiền 83.902.945đ của hộ ông Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C: theo Quyết định số 113/2008/QĐ-CT ngày 15/12/2008 của Công ty C, quy định giá trị 01ha cà phê vối do công ty đầu tư 100% tại thời điểm vào kinh doanh năm thứ nhất là 84.350.000 đồng. Tại Điều 2 Quyết định trên nêu rõ: *việc quy định giá trị trên với mục đích là để thu hồi tiền vốn cho nhà nước khi nhà nước thu hồi đất*. Ngày 16/11/2018, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3115/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C. Theo đó, phương án xử lý tài sản là vườn cây cà phê được giao cho Hội đồng giải thể Công ty thanh toán các khoản nợ theo quy định. Tại Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thể hiện, giá trị vườn cây tại thửa đất số 236, tờ bản đồ số 91 là 83.902.945 đồng được giao cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C là đúng quy định, cũng phù hợp với Hợp đồng giao khoán được ký kết giữa các bên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H về nội dung này là đúng nên yêu cầu kháng cáo của ông H về vấn đề này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu bổ sung phương án bồi thường đối với giếng khoan tự hành Ø200mm, sâu 85m; hàng rào móng xây gạch có lưới B40, dài 103m; 02 trụ cổng xây gạch có tô và sơn nước, 02 trụ cổng xây gạch kích thước; cổng sắt 23,20m²; bể nước xây gạch tường dày 20cm, thể tích 125,58m³ (là hồ bơm chuyển chứa nước tưới cà phê vào mùa khô và dùng để chứa phân sinh học vào mùa mưa), ông H cho rằng tất cả các công trình này được xây dựng vào năm 2010 cùng với thời điểm xây dựng nhà ở. Tại Biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020 (bút lục 06) không thể hiện năm xây dựng. Tại Biên bản làm việc ngày 14/10/2020 và Biên bản làm việc ngày 23/8/2021 thể hiện năm xây dựng là năm 2019.

Tuy nhiên, sau khi có Biên bản làm việc ngày 23/8/2021, các hộ dân có đất bị ảnh hưởng bởi dự án đã phản đối, khiếu nại việc xác định thời điểm xây dựng, tạo lập tài sản. Tại Biên bản ngày 14/01/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B, UBND phường T và đại diện các hộ dân họp, thống nhất lại thời điểm xây dựng tài sản, vật kiến trúc và theo Biên bản ngày 14/01/2022 thì 01 giếng khoan tự hành Ø200, sâu 85m được xây dựng năm 2009; hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1,2m, dài 34m; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (400x400) cao 2m, có 02 trụ; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (300x300) cao 2m, có 02 trụ; cổng sắt DT (2.0x11,6); bể nước xây gạch dày 20cm, có tô trát, diện tích (13x4,6, 4x2,1)m³ của hộ ông H được xây dựng năm 2014 là trước thời điểm thu hồi đất (ngày 04/01/2017); Biên bản ngày 14/01/2022 nêu rõ là được niêm yết công khai tại hội trường tổ dân phố 9 và trụ sở UBND phường T và đây là Biên bản cuối cùng xác định thời điểm tạo lập, xây dựng các tài sản trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án có sự tham gia đầy đủ Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B, UBND phường T và đại diện các hộ dân nên có cơ sở để xác định các tài sản nêu trên của hộ ông H được xây dựng năm 2009 (giếng khoan tự hành Ø200, sâu 85m) và năm 2014. Vì vậy, Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T (đợt 4) không bồi thường các tài sản nêu trên theo Biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020 là không đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các biên bản ngày 14/10/2020 và ngày 23/8/2021, chỉ có đại diện của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B và đại diện của UBND phường T lập ra mà không có sự tham gia của các đại diện hộ dân để không chấp nhận yêu cầu của ông H là không có căn cứ; vì Biên bản ngày 14/01/2022 không có nội dung yêu cầu các hộ dân phải chứng minh và “*Biên bản này được niêm yết công khai tại Hội trường tổ dân phố 9 và Trụ sở UBND phường T...*”. Đồng thời, tại Biên bản ngày 14/01/2022, đã nêu rõ cơ sở xác định năm xây dựng tài sản trên đất thu hồi: “*Trên cơ sở thu thập các thông tin hiện có và tham khảo ảnh từ vệ tinh Google E, cuộc họp thống nhất:...Hộ Lê Khắc H...*” (BL 11-12).

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của ông H, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án bồi thường đối với 01 giếng khoan tự hành Ø200, sâu 85m; hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1,2m, dài 34m; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (400x400) cao 2m, có 02 trụ; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (300x300) cao 2m, có 02 trụ; cổng sắt DT (2.0x11,6); bể nước xây gạch dày 20cm, có tô trát, diện tích (13x4,6, 4x2,1)m³ cho hộ ông H theo Biên bản làm việc ngày 14/01/2022.

Đối với phần hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1m, dài 69m được xác định xây năm 2019 là sau thời điểm thu hồi đất (ngày 04/01/2017) nên không được bồi thường là đúng quy định.

[3]. Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B:

[3.1]. Đối với nội dung kháng cáo liên quan đến xác định thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc và mục đích sử dụng làm căn cứ bồi thường: như đã nhận định tại mục [2] nêu trên, ông H có những quyền lợi của người nhận giao khoán, và được hưởng các quyền lợi của người trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất. Biên bản kiểm đếm đất đai và các tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất ngày 16/01/2020 không thể hiện năm xây dựng đối với tài sản trên đất nhưng tại Biên bản làm việc đề ngày 14/10/2020 thể hiện: căn nhà, bể tự hoại, hầm rút xây dựng là năm 2010 và tại Biên bản đánh giá tỷ lệ chất lượng còn lại đối với nhà, công trình, vật kiến trúc gắn liền với đất (bút lục số 90) xác định 01 căn nhà xây dựng năm 2010 có chất lượng còn lại là 65%. Tuy nhiên, Biên bản làm việc đề ngày 23/8/2021 (bút lục số 100) lại thể hiện năm xây dựng được điều chỉnh từ năm 2010 thành năm 2015 mà không nêu lý do của việc điều chỉnh cũng như đánh giá lại tỷ lệ chất lượng còn lại đối với các tài sản trên để làm cơ sở phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không có căn cứ. Tại Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 (BL 11, 12) xác định lại năm xây dựng các công trình kiến trúc trên là năm 2009. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, ông H cung cấp đơn xác nhận tự túc tưới cả phê đề ngày 05/12/2022 có nội dung thể hiện việc xây nhà từ năm 2010 có xác nhận của ông Đào Văn P -Tổ trưởng Tổ tưới Đội 2 và ông Cao Xuân H3 - lãnh đạo Đội 2 Công ty TNHH MTV C đã giải thể. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H về thời điểm xác lập các tài sản trên thời điểm năm 2010 là có căn cứ.

Đối với tài sản là 01 giếng khoan tự hành phi 200, sâu 107m. Tại Biên bản làm việc ngày 23/8/2021 (bút lục 100), biên bản làm việc đề ngày 14/10/2020 và tại bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường (bút lục 108) đều thể hiện năm xây dựng là năm 2013, chưa được đánh giá chất lượng còn lại nên chưa bồi thường. Do đó cần bổ sung phương án bồi thường theo quy định đối với tài sản trên là phù hợp.

[3.2] Đối với 485 cây cam ghép: theo Biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020 (bút lục 119) 485 cây cam ghép trồng năm 2016; Biên bản làm việc ngày 10/8/2021 (bút lục 118) do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với chủ đầu tư dự án, đại diện UBND phường T, phòng Kinh tế thành phố tự xác định lại thời điểm trồng cây là năm 2017 nhưng không thể hiện lý do có sự thay đổi và không có sự thống nhất của chủ vườn cây ông Lê Khắc H là không phù hợp. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xác định thời điểm trồng cam năm 2016 của ông H theo Biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020 là có căn cứ, vì vậy UBND thành phố B không bồi thường, hỗ trợ đối với 485 cây cam ghép cho ông H là không đúng.

[3.3]. Bản án sơ thẩm căn cứ điểm khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, nhận định ông H thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất, từ đó tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, toàn bộ nội dung kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Khắc H, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Các quyết định của bản án sơ thẩm về án phí; quyết định **đình chỉ giải quyết đối với yêu** cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung: Yêu cầu bố trí suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B không được chấp nhận nên đương sự phải chịu theo quy định; ông Lê Khắc H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng Hành chính.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Lê Khắc H về phần yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 241; điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Bác kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Khắc H. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng: khoản 3 Điều 69, Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ, về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị

định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc H.

2.1.1. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4) đối với phần bồi thường của hộ ông Lê Khắc H về nội dung bồi thường hỗ trợ về tài sản và cây trồng trên đất.

2.1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần bồi thường của hộ ông Lê Khắc H về nội dung tính lại giá bồi bồi thường, hỗ trợ về tài sản gồm: 01 căn nhà, 01 bể tự hoại, 01 hầm rút theo năm xây dựng là năm 2010; bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với: 01 giếng khoan tự hành phi 200, sâu 107m; 01 giếng khoan tự hành phi 200, sâu 85m; hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1,2m, dài 34m; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (400x400) cao 2m, có 02 trụ; trụ cổng xây gạch có tô, có sơn nước KT (300x300) cao 2m, có 02 trụ; cổng sắt DT (2.0x11,6); bể nước xây gạch dày 20cm, có tô trát, diện tích (13x4,6, 4x2,1)m³ và cây trồng trên đất là 485 cây cam ghép trồng năm 2016; bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

2.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc H về việc yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với các nội dung: Bồi thường đối với tài sản khác là hàng rào, móng xây gạch, tường xây gạch 10x10cm, cao 0,4m, trên gắn lưới B40 cao 1m, dài 69m; xác định cây trồng xen là cây trồng chính để bồi thường trước cây cà phê; bồi thường tất cả cây trồng xen theo biên bản kiểm đếm ngày 16/01/2020; hủy bỏ việc thu số tiền 83.902.945 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc H cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C; **hỗ trợ** tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập nhà ở, hỗ trợ di chuyển.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ khoản 1, 2 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1, 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ủy ban nhân dân thành phố B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002102 ngày 21/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân thành phố B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lê Khắc H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001581 ngày 17/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm; quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành bổ sung

quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung: Yêu cầu bố trí suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Kiên